

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HIỀN

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

MÔN: SINH HỌC 9 -TUẦN 9

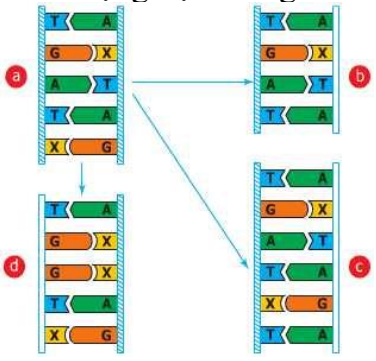
1.Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

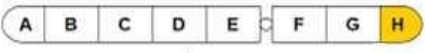
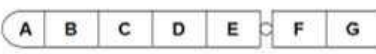







PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ										
<p>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</p>	<p>DI TRUYỀN LIÊN KẾT GEN</p>										
<p>Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu các nội dung sau</i></p>	<p>1. Đối tượng thí nghiệm của Moocgan là ruồi giấm. Moocgan chọn ruồi giấm làm đối tượng nghiên cứu vì: Ruồi giấm mang nhiều đặc điểm thuận lợi cho các nghiên cứu di truyền: + Dễ nuôi trong ống nghiệm + đẻ nhiều + Vòng đời ngắn + Có nhiều biến dị dễ quan sát + Số lượng NST ít ($2n = 8$)</p> <p>2. Thí nghiệm của Moocgan + Lai hai dòng ruồi giấm thuần chủng: thân xám, cánh dài × thân đen, cánh cụt + F1: 100% thân xám, cánh dài + Lai phân tích: đực F1 × cái đen, cụt → Thu được các thế hệ sau tỷ lệ là 1 thân xám, cánh dài : 1 thân đen, cánh cụt</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="321 1255 714 1711"> </div> <div data-bbox="738 1255 1299 1711" style="background-color: #0070c0; color: white; padding: 10px;"> <p>Cơ sở tế bào học của di truyền liên kết : (Sơ đồ lai)</p> <p>P : Xám, dài X đen, cụt</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">BV</td> <td style="text-align: center;">bv</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">BV</td> <td style="text-align: center;">bv</td> </tr> </table> <p>G_p : BV bv</p> <p>F1 : BV bv (Xám, dài)</p> <p>Lai phân tích : ♂F1 X ♀đen, cụt</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">P_B :</td> <td style="text-align: center;">BV</td> <td style="text-align: center;">bv</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">bv</td> <td style="text-align: center;">bv</td> </tr> </table> <p>G_p : BV, bv bv</p> <p>FB : (Xám, dài) BV : bv (Đen, cụt) bv bv bv</p> </div> </div> <p>- Dựa vào tỉ lệ kiểu hình 1 : 1, Moocgan cho rằng các gen qui định màu sắc thân và dạng cánh cùng nằm trên một NST (liên kết gen).</p>	BV	bv	BV	bv	P _B :	BV	bv		bv	bv
BV	bv										
BV	bv										
P _B :	BV	bv									
	bv	bv									

	<p>→ Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được quy định bởi các gen trên NST cùng phân li trong quá trình phân bào.</p> <p>- Mỗi NST mang nhiều gen. Các gen phân bố dọc theo chiều dài của NST và tạo thành nhóm gen liên kết → số nhóm gen liên kết ở mỗi loài thường tương ứng với số NST trong bộ đơn bội.</p> <p>VD: ở người có 23 nhóm gen liên kết ứng với $n = 23$, ruồi giấm có 4 nhóm liên kết ứng với $n = 4$.</p> <p>3. ý nghĩa của di truyền liên kết</p> <p>- Trong tế bào mỗi NST mang nhiều gen tạo thành nhóm gen liên kết.</p> <p>- Bổ sung cho quy luật phân li độc lập của Mendel → hạn chế xuất hiện biến dị tổ hợp, đảm bảo di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên một NST.</p> <p>- Trong chọn giống người ta có thể chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn đi kèm với nhau.</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>	<p>Bài tập vận dụng:</p> <p>Câu 1. Hãy giải thích thí nghiệm của Moocgan về sự di truyền liên kết dựa trên cơ sở tế bào học.</p> <p>Câu 2. So sánh kết quả lai phân tích F1 trong 2 trường hợp di truyền độc lập và di truyền liên kết của 2 cặp tính trạng. Nêu ý nghĩa của di truyền liên kết trong chọn giống.</p>

TUẦN 10

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</p>	<p>ĐỘT BIẾN GEN</p>
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung sau</p> <p><i>Mối quan hệ giữa gen và tính trạng</i></p>	<p>I. Khái niệm đột biến gen</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đột biến gen là: những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan tới một hoặc một số cặp nucleotit trên ADN. - Đột biến gen là biến dị di truyền được. - Các dạng đột biến gen: mất (b), thêm (c) và thay thế (d) 1 cặp nucleotit.  <p>II. Nguyên nhân phát sinh đột biến gen Do ảnh hưởng của môi trường trong và ngoài cơ thể làm rối loạn quá trình tự sao của ADN (sao chép nhầm), ADN con sinh ra khác với ADN mẹ.</p> <p>III. Vai trò của đột biến gen</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự biến đổi cấu trúc phân tử của gen → thường gây biến đổi cấu trúc của protein mà nó mã hóa → dẫn đến biến đổi kiểu hình. - Đột biến gen đôi khi có lợi cho sinh vật và con người, có ý nghĩa trong chăn nuôi, trồng trọt, chọn giống và tiến hóa.
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>Câu 1. Tại sao đột biến gen thường có hại cho bản thân sinh vật. nêu vai trò và ý nghĩa của đột biến gen trong thực tiễn sản xuất.</p> <p>Câu 2. Hãy tìm thêm một số ví dụ về đột biến gen phát sinh trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.</p>

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</p>	<p>ĐỘT BIẾN CẤU TRÚC NHIỄM SẮC THỂ</p>
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung sau</p>	<p>I. Khái quát đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể (NST) là những biến đổi trong cấu trúc NST. - Nhiễm sắc thể có thể bị biến đổi cấu trúc ở một số dạng khác nhau. + Mất đoạn: một đoạn của NST bị mất đi so với dạng ban đầu, làm giảm một lượng gen trên NST. <p style="text-align: center;">NST ban đầu</p>  <p style="text-align: center;">↓</p> <p style="text-align: center;">Mất đoạn</p>  <ul style="list-style-type: none"> + Lặp đoạn: một đoạn nào đó của NST lặp lại một hoặc nhiều lần, làm tăng lượng gen trên NST. <p style="text-align: center;">NST ban đầu</p>  <p style="text-align: center;">↓</p> <p style="text-align: center;">Lặp đoạn</p>  <ul style="list-style-type: none"> + Đảo đoạn: một đoạn NST đứt ra rồi đảo ngược 180° và nối lại vào vị trí vừa đứt, làm thay đổi trình tự các gen trên NST. <p style="text-align: center;">NST ban đầu</p>  <p style="text-align: center;">↓</p> <p style="text-align: center;">Đảo đoạn</p>  <ul style="list-style-type: none"> + Chuyển đoạn: sự trao đổi đoạn giữa các NST không tương đồng, một số gen trong nhóm liên kết này chuyển sang nhóm liên kết khác. <p style="text-align: center;">NST ban đầu</p>  <p style="text-align: center;">↓</p> <p style="text-align: center;">Chuyển đoạn trong một NST</p>  <p style="text-align: center;">Chuyển đoạn giữa hai NST</p>  <p>II. Nguyên nhân phát sinh và tính chất của đột biến cấu trúc NST</p> <p>1. Nguyên nhân</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Đột biến cấu trúc NST xảy ra do ảnh hưởng phức tạp: của môi trường bên trong cơ thể (những biến đổi bất thường về sinh lí, sinh hóa trong tế bào). - Do yếu tố của môi trường bên ngoài cơ thể thường là do tác động của con người như: tác nhân vật lý (tia phóng xạ, tia cực tím, nhiệt độ...), tác nhân hóa học (chất độc hóa học như thuốc trừ sâu, diệt cỏ, chất độc màu da cam...). <p>2. Một số biện pháp nhằm hạn chế đột biến cấu trúc NST</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hợp lí thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ. - Có ý thức phòng chống sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học. - Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	<p>Câu 1. Những nguyên nhân nào gây ra biến đổi cấu trúc NST?</p> <p>Câu 2. Tại sao biến đổi cấu trúc NST lại gây hại cho con người, sinh vật.</p>

2. Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Sinh	<p>Bài 1:</p> <p>Bài 2:</p>	<p>1.</p> <p>2.</p>

Mọi thắc mắc về kiến thức bài học, học sinh liên hệ:

- Thầy Quân: 0935354067